

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH AG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/DS-ST.
Ngày 15/3/2023
V/v: "Tranh chấp dân sự - Kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS - AG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tr

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Ph

2. Ông Huỳnh Văn T,

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Quốc Th – Thư ký Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS:* Không tham gia

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TS, tỉnh AG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2022/TLST-DS ngày 17/10/2022, về việc: “Tranh chấp dân sự - Đòi tài sản (tiền)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14A/2023/QĐXXST-DS ngày 16/02/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Minh S, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TB, xã Thoại Giang, huyện TS, tỉnh AG.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã Vọng Thê, huyện TS, tỉnh AG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện TS, nguyên đơn anh Lê Minh S trình bày: Tôi làm nghề mua bán lúa với số lượng lớn, do công việc nhiều và tin tưởng anh Nguyễn Minh H là bạn thân, nên trong 02 vụ lúa Đông Xuân và Hè Thu năm 2022 tôi có nhờ anh H giúp tôi trả tiền cho các hộ dân đã bán lúa cho tôi. Lợi dụng sự tin tưởng, anh H đã chiếm dụng của tôi số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) đến nay không trả. Mặc dù tôi nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu anh H trả số tiền này nhưng đến nay anh H vẫn không thực hiện.

Tôi xin trình bày thêm, sau khi ký đơn xác nhận nợ 700.000.000 đồng, anh H có trả cho tôi được 20.000.000 đồng.

Nay tôi yêu cầu một mình anh Nguyễn Minh H có trách nhiệm trả cho tôi số tiền 680.000.000 đồng (sáu trăm tám mươi triệu đồng) và lãi suất theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Minh H trình bày: Tôi thừa nhận có đi cân lúa giúp cho anh Lê Minh S vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2022. Trong thời gian này, anh Lê Minh S nhiều lần đưa tiền cho tôi trả cho các hộ nông dân anh S mua lúa, do lúc đầu số lượng lúa mua ít nên không có chênh lệch tiền. Đến vụ Đông Xuân năm 2022, số lượng lúa anh S mua nhiều và địa bàn mua lúa rộng, nên cuối vụ tổng kết lại thì số tiền bị tH 700.000.000 đồng. Anh S có kêu tôi ký đơn xác nhận nợ và cho tôi trả dần mỗi mùa lúa 30.000.000 đồng đến khi dứt nợ, do sợ mất việc nên tôi đồng ý ký.

Sau khi ký đơn xác nhận nợ xong, tôi có trả cho anh S được 20.000.000 đồng, sau đó anh S có yêu cầu tôi trả thêm lãi suất nên tôi không có khả năng trả tiền cho anh S.

Nay anh Lê Minh S yêu cầu tôi có trách nhiệm trả số tiền 680.000.000 đồng (sáu trăm tám mươi triệu đồng) và lãi suất theo quy định pháp luật thì tôi đồng ý trả, nhưng hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn nên xin anh S cho tôi trả dần mỗi vụ lúa 40.000.000 đồng (một năm 120.000.000 đồng) cho đến khi dứt nợ và yêu cầu không tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp dân sự kiện đòi tài sản; bị đơn anh Nguyễn Minh H cư trú tại ấp TT, xã Vọng Thê, huyện TS, tỉnh AG. Theo quy định tại Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn anh Lê Minh S khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Minh H trả số tiền 700.000.000 đồng (đã trả 20.000.000 đồng) còn 680.000.000 đồng) căn cứ vào đơn xác nhận nợ ngày 06/5/2022. Anh H thừa nhận có nợ anh S số tiền này nhưng hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không có khả năng trả một lần cho anh S và xin trả dần. Xét hai bên đương sự đã thống nhất nhau về số tiền nợ, thời gian nợ. Do anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, anh S yêu cầu trả số tiền 680.000.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Anh S yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 06/06/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm đối với số tiền chậm thanh toán

là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Minh H ký đơn xác nhận nợ ngày 06/5/2022 (anh S đồng ý tính lãi ngày 06/6/2022). Vì vậy, tiền lãi tính từ ngày 06/6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/3/2023) nguyên đơn đồng ý làm tròn là 09 tháng, lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng), số tiền lãi là:

$680.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 09 \text{ tháng} = 50.796.000 \text{ đồng}.$

Tổng cộng vốn, lãi: $680.000.000 \text{ đồng} + 50.796.000 \text{ đồng}.$

$\text{đồng} = 730.796.000 \text{ đồng}.$

Anh H yêu cầu anh S cho trả dần mỗi vụ lúa 40.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng không được anh S đồng ý. Nếu hoàn cảnh kinh tế của anh H thật sự có khó khăn thì sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do anh H bị buộc trả nợ, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 177, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 158, Điều 164, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Minh S

- Buộc anh Nguyễn Minh H có trách nhiệm trả cho anh Lê Minh S số tiền vốn, lãi là 730.796.000 đồng (bảy trăm ba mươi triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn đồng)

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 33.232.000 đồng (ba mươi ba triệu hai trăm ba mươi hai ngàn đồng).

- Anh Lê Minh S không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền 16.600.000 đồng (mười sáu triệu sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009423, ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh AG.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tr